



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG TỔNG QUÁT

(Kèm theo Quyết định số 138A/QĐ-ĐHTBD ngày 25/9/2020 của Hiệu trưởng)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
Nhóm A - Kiến thức tổng quát về con người, xã hội và tự nhiên						
1	VH102V1	Vấn đề xã hội: truyền thống và hiện đại	45	3		
2	VH103V1	Văn hóa VN và giao lưu văn hóa quốc tế	45	3		
3	GDTQ113V1	Kinh tế - chính trị các nước Đông Á (Trung - Hàn - Nhật)	45	3		
4	GDTQ114V1	Lịch sử - văn hóa - xã hội các nước Đông Á (Trung - Hàn - Nhật)	45	3		
5	GDTQ132V1	Việt Nam và các nước trong bối cảnh toàn cầu	45	3		
Nhóm B – Kỹ năng thực hành và năng lực trí tuệ						
1	VH107V1	Tiếng Việt: Chuẩn mực và sáng tạo	45	3		
2	GDTQ119V1	Triết học và tôn giáo Đông – Tây	45	3		
3	GDTQ120V1	Cảm thụ nghệ thuật Đông –Tây	45	3		
4	GDTQ136V1	Kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo	45	3		
Nhóm C - Trách nhiệm cá nhân và đạo đức xã hội						
1	GDTQ126V1	Thành công và hạnh phúc	45	3		
2	GDTQ124V1	Xây dựng cộng đồng bền vững	45	3		
Nhóm D - Thích nghi thực tiễn						
1	GDTQ127V1	Tìm việc và thích nghi 4.0	45	3		
2	GDTQ141V1	Tâm lý học và đời sống	45	3		



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGÀNH PHỤ VÀ HỌC PHẦN TỰ CHỌN TỰ DO

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
Ngành: Kế Toán						
1		Nguyên lý kế toán		3		
2		Kế toán tài chính 1		3		
3		Kế toán tài chính 2		3		
4		Thuế và Kế toán thuế				
5		Sổ sách và lập báo cáo tài chính				
Cộng				9		
Ngành: Tài chính – Ngân hàng						
6		Tài chính doanh nghiệp		3		
7		Tín dụng ngân hàng		3		
8		Định giá tài sản		3		
9		Ngân hàng thương mại				
10		Kỹ năng kinh doanh tiền tệ và tín dụng				
Cộng				9		
Ngành: Quản trị kinh doanh						
11		Quản trị học		3		
12		Marketing cơ bản		3		
13		Digital marketing		3		



14		Nghiep vụ thư ký văn phòng				
15		Quản trị bán hàng				
Cộng				9		
	Ngành: Luật					
16		Luật dân sự 1 - Những vấn đề chung		3		
17		Luật dân sự 2 - Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế		3		
18		Luật dân sự 3 - Nghĩa vụ, hợp đồng và bồi thường ngoài hợp đồng		3		
19		Luật thương mại 1 - Các chủ thể kinh doanh				
20		Luật tổ tụng dân sự và thi hành án dân sự				
Cộng				9		
	Ngành: Ngôn ngữ Anh					
21		Listening 1		3		
22		Speaking 1		3		
23		Reading 1		3		
24		Writing 1				
25		Grammar				
Cộng				9		
	Ngành: Du lịch					

26		Tổng quan du lịch		3		
27		Nghiệp vụ hướng dẫn và thuyết minh du lịch		3		
28		Điểm du lịch, Khu du lịch, địa lý du lịch VN		3		
29		Tổ chức sự kiện				
30		Tín ngưỡng và các tôn giáo ở VN				
Cộng				9		
Ngành: Trung Quốc học						
31		Tiếng Trung HSK 1A		3		
32		Tiếng Trung HSK 1B		3		
33		Trung HSK 2A		3		
34		Tiếng Trung HSK 2B				
35		Tiếng Trung HSK 3A				
Cộng				9		
Ngành: Hàn Quốc học						
36		Tiếng Hàn sơ cấp 1		3		
37		Tiếng Hàn sơ cấp 2		3		
38		Tiếng Hàn sơ cấp 3		3		
39		Tiếng Hàn sơ cấp 4				
40		Tiếng Hàn trung cấp 1				
Cộng				9		
Ngành: Công nghệ thông tin						
41	CNTT02	Ngôn ngữ và kỹ thuật lập trình căn bản		3		



42	CNTT03	Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu		3		
43	CNTT12	Công nghệ web		3		
44	CNTT06	Kiến trúc máy tính và Hệ điều hành		3		
45	CNTT07	Mạng máy tính		3		
Cộng				9		



Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành ĐPH-HQ

Học kỳ 학기	Tên học phần 과목 이름	Tín chỉ 학점
1	Học phần giáo dục tổng quát -필수 강제 과목	7
	Kiến thức và kỹ năng tổng quát 1 Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề (사고 및 문제 해결 방법)	3
	Kỹ năng CNTT – 기본적인 정보 기술 기능	3
	Giáo dục thể chất 1 - 체육 1	1
	Học phần ngoại ngữ - 외국어 과목	6
	Tiếng Hàn Sơ cấp 1- 한국어 입문 (초급 1)	3
	Tiếng Hàn Sơ cấp 2 (초급 2)	3
	Học phần cơ sở ngành – 전공 과목	3
	Kinh tế - chính trị các nước Đông Á (Trung - Hàn - Nhật) Đông Á 국가의 경제 – 정치(중-한-일) (베트남 선생님)	3
	Tổng – 합계	16
2	Học phần giáo dục tổng quát -필수 강제 과목	7
	Kiến thức và kỹ năng tổng quát 2	3



Học kỳ 학기	Tên học phần 과목 이름	Tín chỉ 학점
	Xã hội học (사회학)	
	Triết học Mác-Lê Nin (마르크스주의 철학)	3
	Giáo dục thể chất 2 - 체육 2	1
	Học phần ngoại ngữ- 외국어 과목	6
	Tiếng Hàn Sơ cấp 3 (초급 3)	3
	Tiếng Hàn Sơ cấp 4 (초급 4)	3
	Học phần cơ sở ngành – 전공 과목	3
	Lịch sử - văn hóa - xã hội các nước Đông Á (Trung - Hàn - Nhật) 동아 국가의 역사 - 문화 - 사회 (베트남 선생님)	3
	Tổng- 합계	16
3	Học phần giáo dục tổng quát -필수 강제 과목	6
	Giáo dục Quốc phòng – 국방 교육	6
	Học phần ngoại ngữ- 외국어 과목	3
	Tiếng Hàn Trung cấp 1 (중급 1)	3
	Học phần cơ sở ngành- 전공 과목	3
	Triết học và tôn giáo Đông – Tây	3

Học kỳ 학기	Tên học phần 과목 이름	Tín chỉ 학점
	동서 철학과 종교 (베트남 선생님)	
	Tổng- 합계	12
	Học phần giáo dục tổng quát -필수 강제 과목	6
	Kiến thức và kỹ năng tổng quát 3 Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp (적용 심리학 : 삶과 직업에서의 성공과 행복)	3
	Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin (마르크스-레닌 정치 경제)	2
	Giáo dục thể chất 3- 체육 3	1
	Học phần ngoại ngữ- 외국어 과목	6
	Tiếng Hàn Trung cấp 2 (중급 2)	3
	Tiếng Hàn Trung cấp 3 (중급 3)	3
	Học phần cơ sở ngành- 전공 과목	3
	Cảm thụ nghệ thuật Đông – Tây 동서 예술을 느끼다 (베트남 선생님)	3
	Tổng- 합계	15
5	Học phần ngoại ngữ- 외국어 과목	6

Học kỳ 학기	Tên học phần 과목 이름	Tín chỉ 학점
	Tiếng Hàn Trung cấp 4 (중급 4)	3
	Tiếng Hàn Cao cấp 1 (고급 1)	3
	Học phần chuyên ngành Hàn Quốc học- 전공 과목	6
	Ngữ pháp tiếng Hàn nâng cao (고급 한국어 문법)	3
	Tiếng Hàn qua văn hóa Hàn Quốc (한국 문화)	3
	Học phần cơ sở ngành- 전공 과목	3
	Thực hành giao lưu văn hóa Việt Nam và các nước (베트남과 외국 문화 교류 연습)	3
	Tổng- 합계	15
6	Học phần chuyên ngành Hàn Quốc học- 전공 과목	5
	Thực tập nhận thức doanh nghiệp(기업 인식 실습)	2
	Đồ án cơ sở : Khảo sát ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc	3
	Tổng- 합계	5
7	Học phần giáo dục tổng quát -필수 강제 과목	5
	Tư tưởng Hồ Chí Minh -호치민 생각(베트남 선생님)	2
	Kiến thức và kỹ năng tổng quát 4	3

Học kỳ 학기	Tên học phần 과목 이름	Tín chỉ 학점
	Phân tích dữ liệu ứng dụng 데이터 분석 방법(베트남 선생님)	
	Học phần ngoại ngữ- 외국어 과목	3
	Tiếng Hàn Cao cấp 2 (고급 2)	3
	Học phần chuyên ngành Hàn Quốc học- 전공 과목	6
	Biên dịch Hàn – Việt (한-베 번역)	3
	Thông dịch Việt-Hàn (베-한 통역)	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 1 (Other minor or optional electives 1)	3
	Tổng- 합계	17
8	Học phần giáo dục tổng quát -필수 강제 과목	5
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	Kiến thức và kỹ năng tổng quát 5	3
	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (사업 시작, 혁신)	
	Học phần chuyên ngành Hàn Quốc học- 전공 과목	9
	Tiếng Hàn thư tín-thương mại (이메일-무역 한국어)	3
	Tiếng Hàn du lịch-khách sạn (관광-호텔 한국어)	3



Học kỳ 학기	Tên học phần 과목 이름	Tín chỉ 학점
	Chuyên đề thực trạng xã hội (화제: 사회적 현실)	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2 (Other minor or optional electives 2)	3
	Tổng- 합계	17
9	Học phần giáo dục tổng quát -필수 강제 과목	2
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 베트남 공산당의 혁명적 방법 (베트남 선생님)	2
	Học phần chuyên ngành Hàn Quốc học- 전공 과목	6
	Tiếng Hàn qua văn học Hàn Quốc (한국문학)	3
	Đồ án chuyên ngành : Tổ chức sự kiện (lễ hội văn hóa Việt-Trung-Hàn) 전문 프로젝트 : 행사 조직 (베트남-중국 문화 축제)	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3 (Other minor or optional electives 3)	3
	Tổng- 합계	11
10	Thực tập tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp 졸업 실습 / 졸업 논문	6
	Tổng- 합계	6



Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành Công nghệ thông tin

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát	10
	Ngoại ngữ 1	3
	Kiến thức và kỹ năng tổng quát 1	3
	Học phần gợi ý: Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề	
	Kỹ năng CNTT	3
	Giáo dục thể chất 1	1
	Học phần cơ sở ngành	3
	Ngôn ngữ lập trình và kỹ thuật lập trình căn bản	3
	Tổng	13
2	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Ngoại ngữ 2	3
	Ngoại ngữ 3	3
	Giáo dục thể chất 2	1
	Học phần cơ sở ngành	6
	Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3
	Kiến trúc máy tính và Hệ điều hành	3
	Tổng	13
3	Học phần giáo dục tổng quát	12
	Ngoại ngữ 4	3



Học kỳ		Tên học phần	Tín chỉ
		Ngoại ngữ 5	3
		Học phần cơ sở ngành	3
		Mạng máy tính	3
		Giáo dục Quốc phòng	6
		Tổng	15
4		Học phần giáo dục tổng quát	7
		Ngoại ngữ 6	3
		Kiến thức và kỹ năng tổng quát 2 Học phần gợi ý: Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	3
		Giáo dục thể chất 3	1
		Học phần cơ sở ngành	9
		Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	3
		Đại số và toán rời rạc	
		Lập trình hướng đối tượng	3
		Tổng	16
5		Học phần giáo dục tổng quát	3
		Kiến thức và kỹ năng tổng quát 3 Học phần gợi ý: Xã hội học	3
		Học phần cơ sở ngành	3
		Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3

Học kỳ		Tên học phần	Tín chỉ
		Học phần ngành	6
		Software Engineering	2
		Công nghệ web	3
		Emerging Technologies 1	1
		Tự chọn chuyên ngành	3
		<i>Chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý:</i> Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3
		<i>Chuyên ngành Mạng máy tính và an toàn thông tin:</i> Cơ sở an ninh mạng	3
		<i>Chuyên ngành Công nghệ phần mềm:</i> Software Project Management	3
		<i>Chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo ứng dụng:</i> Khai phá dữ liệu	3
		Tổng	15
6		Học phần ngành	
		Thực tập nhận thức	2
		Đồ án cơ sở	3
		Tổng	5
7		Học phần giáo dục tổng quát	6
		Triết học Mác-Lê Nin	3
		Kiến thức và kỹ năng tổng quát 4	3

Học kỳ		Tên học phần	Tín chỉ
		Học phần gợi ý: Phân tích dữ liệu ứng dụng	
		Học phần ngành	4
		Ngôn ngữ lập trình nâng cao	2
		Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	2
		Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 1	3
		Tự chọn chuyên ngành	3
		<i>Hướng ngành Hệ thống thông tin quản lý:</i> Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị CSDL nâng cao	
		<i>Hướng ngành Mạng máy tính và an toàn thông tin:</i> Phân tích thiết kế hệ thống mạng	
		<i>Hướng ngành Công nghệ phần mềm:</i> Kiểm định chất lượng phần mềm	
		<i>Hướng ngành Trí tuệ nhân tạo ứng dụng:</i> Học máy	
		Tổng	16
8		Học phần giáo dục tổng quát	4
		Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	2
		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
		Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2	3
		Học phần ngành	6
		Công nghệ IoT và ứng dụng	3

Học kỳ		Tên học phần	Tín chỉ
		Trí tuệ nhân tạo	3
		Tự chọn chuyên ngành	3
		<i>Chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý:</i> Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP	
		<i>Chuyên ngành Mạng máy tính và an toàn thông tin:</i> Quản trị mạng và an toàn thông tin nâng cao	
		<i>Chuyên ngành Công nghệ phần mềm:</i> Kỹ thuật lập trình nâng cao	
		<i>Chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo ứng dụng:</i> Lập trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo	
		Tổng	16
9		Học phần giáo dục tổng quát	7
		Kiến thức và kỹ năng tổng quát 5	3
		Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	
		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
		Học phần ngành	5
		Emerging Technologies 2	2
		Đồ án chuyên ngành	3
		Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3	3
		Tổng	15

Học kỳ		Tên học phần	Tín chỉ
10		Thực tập tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp	6
		Tổng	6



Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành Du lịch

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát	10
	Ngoại ngữ 1	3
	Văn hóa VN và giao lưu văn hóa quốc tế*	3
	Kỹ năng CNTT	3
	Giáo dục thể chất 1	1
	Học phần cơ sở ngành	6
	Tổng quan du lịch*	3
	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở VN	3
	Tổng	16
2	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Ngoại ngữ 2	3
	Ngoại ngữ 3	3
	Giáo dục thể chất 2	1
	Học phần cơ sở ngành	6
	Phong tục và lễ hội VN	3
	Tâm lý du khách và giao tiếp quốc tế*	3
	Tổng	13
3	Học phần giáo dục tổng quát	9
	Ngoại ngữ 4	3
	Ngoại ngữ 5	3
	Lễ tân ngoại giao và giao tiếp liên văn hóa*	3
	Giáo dục Quốc phòng	6
	Tổng	15
4	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Ngoại ngữ 6	3
	Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	3
	Giáo dục thể chất 3	1
	Học phần cơ sở ngành	6
	Tổ chức sự kiện	3
	Kinh tế du lịch	3
	Học phần ngành	3
	Điểm du lịch, khu du lịch, địa lý du lịch VN*	3
	Tổng	16
5	Học phần cơ sở ngành	3



Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	Mô hình phát triển du lịch	3
	Học phần ngành	7
	Sale & Marketing trong du lịch	3
	Chuyên đề 1: Xuất nhập cảnh hàng không, lưu trú*	3
	Đề án 1: Khảo sát hiện trạng du lịch địa phương	1
	Tự chọn chuyên ngành	6
	<i>Ngành Khách sạn – nhà hàng:</i> Ngh nghiệp vụ lễ tân Ngh nghiệp vụ buồng phòng	6
	<i>Ngành Hướng dẫn du lịch và sự kiện:</i> Xây dựng và quản lý sự kiện	6
	Tổng	16
6	Học phần ngành	5
	Thực tập nhận thức/Thực tế nghề nghiệp*	2
	ICT in Tourism	3
	Tổng	5
7	Học phần giáo dục tổng quát	6
	Triết học Mác-Lê Nin	3
	Lịch sử VN và lịch sử văn minh thế giới*	3
	Học phần ngành	4
	Chuyên đề 2: Hệ thống chính trị và các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch*	1
	Đề án 2: Kinh doanh sản phẩm du lịch	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 1	3
	Tự chọn chuyên ngành	3
	<i>Ngành Khách sạn – nhà hàng:</i> Ngh nghiệp vụ nhà hàng	3
	<i>Ngành Hướng dẫn du lịch và sự kiện:</i> Tuyển điểm du lịch	3
	Tổng	16
8	Học phần giáo dục tổng quát	4
	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	2
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2	3
	Học phần ngành	1
	Chuyên đề 3: Y tế du lịch*	1
	Tự chọn chuyên ngành	6
	<i>Ngành Khách sạn – nhà hàng:</i>	6

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	Nghệ vụ pha chế	
	Ẩm thực Á – Âu	
	<i>Ngành Hướng dẫn du lịch và sự kiện:</i> Thiết kế tour du lịch Hướng dẫn và thuyết minh du lịch*	6
	Tổng	14
9	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3	3
	Tự chọn chuyên ngành	3
	<i>Ngành Khách sạn – nhà hàng:</i> Quản trị kinh doanh khách sạn	
	<i>Ngành Hướng dẫn du lịch và sự kiện:</i> Quản trị kinh doanh lữ hành	
	Tổng	13
10	Thực tập tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp	6
	Tổng	6





Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành **Kế toán**

Học kỳ	Tên học phần	Ghi chú	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 1	NN&TH	3
	Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề	GTTQ	3
	Kỹ năng CNTT	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 1	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Kinh tế vi mô		3
	Tổng		13
2	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 2	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 3	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 2	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Kinh tế vĩ mô	CSN	3
	Nguyên lý kế toán	CSN	3
	Tổng		13
3	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 4	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 5	NN&TH	3
	Xã hội học	GTTQ	3
	Giáo dục Quốc phòng	QP&TD	6
	Tổng		15
4	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 6	NN&TH	3
	Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	GTTQ	3
	Giáo dục thể chất 3	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Kế toán tài chính 1	CSN	3
	Tài chính doanh nghiệp	CSN	3
	Hệ thống thông tin kế toán	CSN	3
	Tổng		16
5	Học phần giáo dục tổng quát		
	Triết học Mác-Lê Nin	LLCT	3



	Phân tích dữ liệu ứng dụng	GTTQ	3
	Học phần cơ sở ngành		
	Kế toán tài chính 2	CSN	3
	Học phần ngành		
	Chuyên đề 1	NGANH	1
	Chuyên đề 2	NGANH	2
	Kế toán quản trị	NGANH	3
	Tổng		15
6	Học phần ngành		
	Thực tập nhận thức	NGANH	2
	Đồ án cơ sở	NGANH	3
	Tổng		5
7	Học phần giáo dục tổng quát		
	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Kế toán chi phí	NGANH	3
	Sổ sách và Báo cáo tài chính	NGANH	3
	Thuế và kế toán thuế	NGANH	3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp</i>		
	Kế toán xây lắp & nông nghiệp		
	<i>Chuyên ngành: Kiểm toán</i>		
	Kế toán xây lắp & nông nghiệp		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 1		3
	Tổng		17
8	Học phần giáo dục tổng quát		
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Ứng dụng phần mềm kế toán & ERP	NGANH	3
	Phân tích báo cáo tài chính	NGANH	3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp</i>		
	Kiểm toán cơ bản		
	<i>Chuyên ngành: Kiểm toán</i>		
	Kiểm toán cơ bản		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 2		3
	Tổng		14
9	Học phần giáo dục tổng quát		

	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	GTTQ	3
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LLCT	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Đồ án chuyên ngành		3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3		
	Môn ngành phụ 3		3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp</i>		
	Kế toán công		
	<i>Chuyên ngành: Kiểm toán</i>		
	Kiểm toán nâng cao		
	Tổng		16
10	Thực tập tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp		6
	Tổng		6
Tổng chương trình			130





Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành Luật

Học kỳ	Tên học phần	Ghi chú	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 1	NN&TH	3
	Logic học và kỹ năng lập luận	GTTQ	3
	Kỹ năng CNTT	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 1	QP&TD	1
	Triết học Mác-Lê Nin	LLCT	3
	Học phần cơ sở ngành		
	Lý luận nhà nước và pháp luật	CSN	2
	Tổng		15
2	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 2	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 3	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 2	QP&TD	1
	Xã hội học	GTTQ	3
	Học phần cơ sở ngành		
	Luật hiến pháp và quyền con người	CSN	2
	Luật hình sự 1 - Những vấn đề chung	CSN	3
	Tổng		15
3	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 4	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 5	NN&TH	3
	Luật dân sự 1 - Những vấn đề chung	GTTQ	2
	Giáo dục Quốc phòng	QP&TD	6
	Tổng		14
4	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 6	NN&TH	3
	Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	GTTQ	3
	Giáo dục thể chất 3	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Luật dân sự 2 - Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	CSN	2
	Luật hình sự 2 - Phần các tội phạm	CSN	2
	Luật thương mại 1 - Các chủ thể kinh doanh	CSN	3
	Tổng		14



5	Học phần giáo dục tổng quát		
	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	LLCT	2
	Tâm lý học ứng dụng	GTTQ	3
	Học phần cơ sở ngành		
	Luật dân sự 3 - Nghĩa vụ, hợp đồng và bồi thường ngoài hợp đồng	CSN	3
	Luật thương mại 2 - Các hoạt động thương mại	CSN	2
	Học phần ngành		
	Chuyên đề 1	NGANH	1
	Luật lao động	NGANH	2
	Luật tố tụng hình sự	NGANH	2
	Tổng		15
6	Học phần ngành		
	Thực tập nhận thức	NGANH	2
	Đồ án cơ sở	NGANH	3
	Tổng		5
7	Học phần giáo dục tổng quát		
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Chuyên đề 2	NGANH	2
	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	NGANH	3
	Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự	NGANH	2
	Công pháp quốc tế	NGANH	2
	Tự chọn chuyên ngành		2
	<i>Chuyên ngành: Luật dân sự</i>		
	Pháp luật hôn nhân và gia đình		
	<i>Chuyên ngành: Luật Kinh tế</i>		
	Luật cạnh tranh		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 1		3
	Tổng		16
8	Học phần giáo dục tổng quát		
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Luật đất đai	NGANH	3
	Tư pháp quốc tế	NGANH	2
	Pháp luật sở hữu trí tuệ	NGANH	2
	Tự chọn chuyên ngành		2
	<i>Chuyên ngành: Luật dân sự</i>		

	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		
	<i>Chuyên ngành: Luật Kinh tế</i>		
	Luật thuế và ngân sách		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 2		3
	Tổng		14
9	Học phần giáo dục tổng quát		
	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	GTTQ	3
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Đồ án chuyên ngành		3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3		
	Môn ngành phụ 3		3
	Tự chọn chuyên ngành		5
	<i>Chuyên ngành: Luật dân sự</i>		
	Xây dựng văn bản pháp luật		
	Pháp luật thương mại quốc tế		
	<i>Chuyên ngành: Luật Kinh tế</i>		
	Pháp luật công chứng, chứng thực và hộ tịch		
	Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản		
	Tổng		16
10	Thực tập tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp		6
	Tổng		6
Tổng chương trình			130





Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành QTKD

Học kỳ	Tên học phần	Ghi chú	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 1	NN&TH	3
	Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề	GTTQ	3
	Kỹ năng CNTT	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 1	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Kinh tế vi mô		3
	Tổng		13
2	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 2	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 3	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 2	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Kinh tế vĩ mô	CSN	3
	Quản trị học	CSN	3
	Tổng		13
3	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 4	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 5	NN&TH	3
	Xã hội học	GTTQ	3
	Giáo dục Quốc phòng	QP&TD	6
	Tổng		15
4	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 6	NN&TH	3
	Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	GTTQ	3
	Giáo dục thể chất 3	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Nguyên lý kế toán	CSN	3
	Tài chính doanh nghiệp	CSN	3
	Marketing căn bản	CSN	3
	Tổng		16
5	Học phần giáo dục tổng quát		
	Triết học Mác-Lê Nin	LLCT	3
	Phân tích dữ liệu ứng dụng	GTTQ	3



	Học phần cơ sở ngành		
	Quản trị marketing và thương hiệu	CSN	3
	Học phần ngành		
	Chuyên đề 1	NGANH	1
	Chuyên đề 2	NGANH	2
	Quản trị tài chính	NGANH	3
	Tổng		15
6	Học phần ngành		
	Thực tập nhận thức	NGANH	2
	Đồ án cơ sở	NGANH	3
	Tổng		5
7	Học phần giáo dục tổng quát		
	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Quản trị nhân sự	NGANH	3
	Quản trị sản xuất và dịch vụ	NGANH	3
	Quản trị sản xuất và dịch vụ	NGANH	3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp</i>		
	Quản trị khởi nghiệp		
	<i>Chuyên ngành: Marketing và Truyền thông</i>		
	Quan hệ công chúng		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 1		3
	Tổng		17
8	Học phần giáo dục tổng quát		
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Hành vi tổ chức	NGANH	3
	Digital marketing	NGANH	3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp</i>		
	Kỹ Năng & Nghệ thuật lãnh đạo		
	<i>Chuyên ngành: Marketing và Truyền thông</i>		
	Quản trị truyền thông		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 2		3
	Tổng		14

9	Học phần giáo dục tổng quát		
	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	GTTQ	3
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LLCT	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Đồ án chuyên ngành		3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3		
	Môn ngành phụ 3		3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp</i>		
	Quản trị bán hàng		
	<i>Chuyên ngành: Marketing và Truyền thông</i>		
	Quản trị bán hàng		
	Tổng		16
10	Thực tập tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp		6
	Tổng		6
Tổng chương trình			130





Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành Tài chính – Ngân hàng

Học kỳ*	Tên học phần	Ghi chú	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 1	NN&TH	3
	Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề	GTTQ	3
	Kỹ năng CNTT	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 1	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Kinh tế vi mô		3
	Tổng		13
2	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 2	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 3	NN&TH	3
	Giáo dục thể chất 2	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Kinh tế vĩ mô	CSN	3
	Nguyên lý kế toán	CSN	3
	Tổng		13
3	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 4	NN&TH	3
	Ngoại ngữ 5	NN&TH	3
	Xã hội học	GTTQ	3
	Giáo dục Quốc phòng	QP&TD	6
	Tổng		15
4	Học phần giáo dục tổng quát		
	Ngoại ngữ 6	NN&TH	3
	Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	GTTQ	3
	Giáo dục thể chất 3	QP&TD	1
	Học phần cơ sở ngành		
	Lý thuyết tài chính, tiền tệ và tín dụng	CSN	3
	Tài chính doanh nghiệp	CSN	3
	Thị trường tài chính	CSN	3
	Tổng		16
5	Học phần giáo dục tổng quát		



	Triết học Mác-Lê Nin	LLCT	3
	Phân tích dữ liệu ứng dụng	GTTQ	3
	Học phần cơ sở ngành		
	Kế toán tài chính	CSN	3
	Học phần ngành		
	Chuyên đề 1	NGANH	1
	Chuyên đề 2	NGANH	2
	Ngân hàng thương mại	NGANH	3
	Tổng		15
6	Học phần ngành		
	Thực tập nhận thức	NGANH	2
	Đồ án cơ sở	NGANH	3
	Tổng		5
7	Học phần giáo dục tổng quát		
	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Tín dụng ngân hàng	NGANH	3
	Lập và thẩm định dự án	NGANH	3
	Thuế và kế toán thuế	NGANH	3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Ngân hàng</i>		
	Định giá tài sản		
	<i>Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp</i>		
	Phân tích và đầu tư chứng khoán		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 1		3
	Tổng		17
8	Học phần giáo dục tổng quát		
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Sổ sách báo cáo tài chính	NGANH	3
	Phân tích tài chính doanh nghiệp	NGANH	3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Ngân hàng</i>		
	Kế toán ngân hàng		
	<i>Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp</i>		
	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2		
	Môn ngành phụ 2		3
	Tổng		14

9	Học phần giáo dục tổng quát		
	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	GTTQ	3
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LLCT	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT	2
	Học phần ngành		
	Đồ án chuyên ngành		3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3		
	Môn ngành phụ 3		3
	Tự chọn chuyên ngành		3
	<i>Chuyên ngành: Ngân hàng</i>		
	Kỹ năng kinh doanh tín dụng và tiền tệ		
	<i>Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp</i>		
	Công nghệ tài chính		
	Tổng		16
10	Thực tập tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp		6
	Tổng		6
Tổng chương trình			130





Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành ĐPH-TQ

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề	3
	Kỹ năng CNTT	3
	Giáo dục thể chất 1	1
	Học phần ngoại ngữ	6
	Tiếng Trung HSK 1A	3
	Tiếng Trung HSK 1B	3
	Học phần cơ sở ngành	3
	Kinh tế - chính trị các nước Đông Á (Trung - Hàn - Nhật)	3
	Tổng	16
2	Học phần giáo dục tổng quát	4
	Triết học Mác-Lê Nin	3
	Giáo dục thể chất 2	1
	Học phần ngoại ngữ	6
	Tiếng Trung HSK 2A	3
	Tiếng Trung HSK 2B	3
	Học phần cơ sở ngành	3
	Lịch sử - văn hóa - xã hội các nước Đông Á (Trung - Hàn - Nhật)	3
	Tổng	13
3	Học phần giáo dục tổng quát	6
	Giáo dục Quốc phòng	6
	Học phần ngoại ngữ	6
	Tiếng Trung HSK 3A	3
	Tiếng Trung HSK 3B	3
	Học phần cơ sở ngành	3
	Triết học và tôn giáo Đông - Tây	3
	Tổng	15
4	Học phần giáo dục tổng quát	6
	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	3
	Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin	2
	Giáo dục thể chất 3	1
	Học phần cơ sở ngành	3
	Cảm thụ nghệ thuật Đông - Tây	3
	Học phần ngoại ngữ	6
	Tiếng Trung HSK 3C	3



Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	Tiếng Trung HSK 4A	3
	Tổng	15
5	Học phần giáo dục tổng quát	3
	Phân tích dữ liệu ứng dụng	3
	Học phần cơ sở ngành	3
	Thực hành giao lưu văn hóa Việt Nam và các nước	3
	Học phần ngoại ngữ	6
	Tiếng Trung HSK 4B	3
	Tiếng Trung HSK 4C	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 1	3
	Tổng	15
6	Học phần chuyên ngành Trung Quốc học	5
	Thực tập nhận thức doanh nghiệp	2
	Khẩu ngữ tiếng Trung nâng cao	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2	3
	Tổng	8
7	Học phần chuyên ngành Trung Quốc học	9
	Ngữ pháp tiếng Trung nâng cao	3
	Độc hiểu tiếng Trung nâng cao	3
	Tiếng Trung du lịch	3
	Học phần giáo dục tổng quát	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3	3
	Tổng	14
8	Học phần giáo dục tổng quát	5
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	3
	Học phần chuyên ngành Trung quốc học	10
	Chuyên đề 1: Văn hóa Hán tự	1
	Đề án 1: Khảo sát ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc	3
	Tiếng Trung thương mại	3
	Phương pháp dạy tiếng Trung	3
	Tổng	15
9	Học phần giáo dục tổng quát	5
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	3
	Học phần chuyên ngành Trung Quốc học	8
	Biên- phiên dịch Trung - Việt	3

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	Chuyên đề 2: Văn hóa ẩm thực Trung Hoa	2
	Đề án 2: Tổ chức sự kiện văn hóa Việt - Trung - Hàn	3
	Tổng	13
10	Thực tập tốt nghiệp / Khóa luận tốt nghiệp	6
	Tổng	6





Phụ lục 3

Kế hoạch giảng dạy dự kiến CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
1	Học phần giáo dục tổng quát	10
	Ngoại ngữ 1	3
	Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề	3
	Kỹ năng CNTT	3
	Giáo dục thể chất 1	1
	Học phần cơ sở ngành	4
	Listening 1	2
	Speaking 1	2
	Tổng	14
2	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Ngoại ngữ 2	3
	Ngoại ngữ 3	3
	Giáo dục thể chất 2	1
	Học phần cơ sở ngành	7
	Reading 1	2
	Writing 1	2
	Grammar	3
	Tổng	14
3	Học phần giáo dục tổng quát	9
	Ngoại ngữ 4	3
	Ngoại ngữ 5	3
	Xã hội học	3



Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	Giáo dục Quốc phòng	6
	Tổng	15
4		
	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Ngoại ngữ 6	3
	Tâm lý học ứng dụng: thành công và hạnh phúc trong cuộc sống và sự nghiệp	3
	Giáo dục thể chất 3	1
	Học phần cơ sở ngành	8
	Listening 2	2
	Speaking 2	2
	Reading 2	2
	Writing 2	2
	Tổng	15
5	Học phần cơ sở ngành	5
	Listening for critical thinking 3	1
	Debating	2
	Reading for critical thinking	1
	Writing about social issues	1
	Học phần ngành	5
	Phonetics and phonology	3
	Chuyên đề 1	2
	Tự chọn chuyên ngành	3
	Hướng ngành Tiếng Anh giảng dạy:	3

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	Learners Engagement	
	Hướng ngành Tiếng Anh thương mại du lịch: On-site guiding	3
	Hướng ngành Tiếng Anh biên phiên dịch: Principles and practice of interpreting	3
	Tổng	13
6	Học phần ngành	5
	Thực tập nhận thức	2
	Project 1: Survey of languages in society	3
	Tổng	5
7	Học phần giáo dục tổng quát	6
	Triết học Mác-Lê Nin	3
	Phân tích dữ liệu ứng dụng	3
	Học phần ngành	6
	Syntax	3
	Interpreting and Translating	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 1:	3
	Tự chọn chuyên ngành	3
	Hướng ngành Tiếng Anh giảng dạy: Assessment in language teaching	
	Hướng ngành Tiếng Anh thương mại du lịch: Tour guiding	

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	<i>Hướng ngành Tiếng Anh biên phiên dịch:</i>	
	Principles and practice of translation	
	Tổng	18
8	Học phần giáo dục tổng quát	4
	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	2
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 2	3
	Học phần ngành	3
	Chuyên đề 2	1
	World Literature written in English	2
	Tự chọn chuyên ngành	3
	<i>Hướng ngành Tiếng Anh giảng dạy:</i>	
	Best practicing in language teaching	
	<i>Hướng ngành Tiếng Anh thương mại du lịch:</i>	
	Sale and Marketing	
	<i>Hướng ngành Tiếng Anh biên phiên dịch:</i>	
	Advanced translation and interpreting	
	Tổng	13
9	Học phần giáo dục tổng quát	7
	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	Học phần ngành	8

Học kỳ	Tên học phần	Tín chỉ
	Project 2: đề án chuyên ngành nâng cao khai phóng sinh viên - CHƯA CÓ PROJECT	3
	English speaking Cultures	2
	Ngôn ngữ học đối chiếu	3
	Học phần ngành phụ hoặc tự chọn khác ngành 3	3
	Tổng	18
10	Thực tập tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp	6
	Tổng	6



